

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1782/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 16 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Điều chỉnh và mở rộng Quy hoạch chung  
đô thị Bắc Hà, tỉnh Lào Cai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

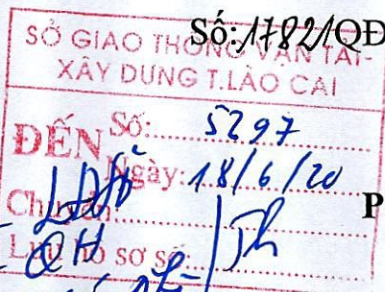
Căn cứ Đề án số 04-ĐA/TU ngày 27/11/2015 của Tỉnh ủy về phát triển mạng lưới đô thị tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3103/QĐ-UBND ngày 03/11/2010 của UBND tỉnh phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai giai đoạn 2009-2020;

Căn cứ Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Bắc Hà giai đoạn 2017-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Nhiệm vụ Điều chỉnh và mở rộng Quy hoạch chung đô thị Bắc Hà, tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tại Tờ trình số 321/TTr-SGTVTXD ngày 5/6/2020.





## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh và mở rộng Quy hoạch chung đô thị Bắc Hà, tỉnh Lào Cai với nội dung sau:

### **1. Lý do, sự cần thiết lập điều chỉnh và mở rộng quy hoạch**

Quy hoạch chung thị trấn Bắc Hà đã được phê duyệt năm 2010 với diện tích là 810ha. Việc lập Điều chỉnh và mở rộng Quy hoạch chung đô thị Bắc Hà nhằm xác định chính xác diện tích, quy mô, ranh giới đô thị để có cơ sở phát triển đô thị Bắc Hà giai đoạn 2020 - 2035 với mục tiêu cụ thể như sau:

- Khai thác những lợi thế, điểm mạnh và khắc phục những điểm yếu để hoàn thiện các tiêu chí còn thiếu, chưa đạt của đô thị Bắc Hà so với tiêu chí đô thị loại IV.

- Hoạch định kế hoạch cụ thể phát triển đô thị đến năm 2035, thúc đẩy phát triển kinh tế của huyện, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, bảo vệ môi trường, trên cơ sở khai thác các tiềm năng và khắc phục những bất cập hiện nay.

- Từng bước xây dựng phát triển đô thị bền vững tương xứng với vai trò, vị thế chức năng của đô thị Bắc Hà trong giai đoạn hội nhập phát triển.

Với những nội dung, định hướng nêu trên thì việc Điều chỉnh và mở rộng Quy hoạch chung đô thị Bắc Hà, tỉnh Lào Cai là cần thiết.

### **2. Các nội dung điều chỉnh, mở rộng**

- Điều chỉnh mở rộng về quy mô và diện tích đô thị.

- Điều chỉnh tính chất, phân khu chức năng đô thị. Mở rộng không gian vùng lõi trung tâm đô thị, kiểm soát phát triển phân vùng và không gian đô thị các khu mở rộng đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị du lịch nghỉ dưỡng gắn với phát huy, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và bảo tồn, phát triển các giá trị môi trường, cảnh quan thiên nhiên.

- Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất phù hợp với các dự báo phát triển đô thị.

- Điều chỉnh hệ thống mạng lưới giao thông đối ngoại, giao thông đô thị đáp ứng nhu cầu phát triển không gian đô thị và phù hợp với định hướng quy hoạch tổng thể phát triển Giao thông vận tải tỉnh Lào Cai.

- Điều chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác: bổ sung và điều chỉnh vị trí, công suất các công trình đầu mối phù hợp với dự báo phát triển đô thị.

### **3. Vị trí, phạm vi ranh giới**

#### **3.1. Vị trí**

Thuộc toàn bộ địa giới hành chính thị trấn Bắc Hà và xã Tà Chải; một phần diện tích xã Na Hối, xã Bản Phố, xã Thái Giàng Phố, xã Lùng Phình, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

#### **3.2. Phạm vi ranh giới**

- Phía Đông giáp phần còn lại của xã Thái Giàng Phố, xã Lùng Phình;
- Phía Tây giáp phần còn lại xã Na Hối, xã Bản Phố;



- Phía Nam giáp phần còn lại xã Na Hối;
- Phía Bắc giáp phần còn lại xã Bản Phố, Lùng Phình.

#### **4. Quy mô lập quy hoạch**

Diện tích lập điều chỉnh và mở rộng quy hoạch từ 810ha lên 1.500ha, trong đó: Mở rộng thêm một phần xã Tà Chải 152,79ha, một phần xã Na Hối 39,38ha, một phần xã Bản Phố 380,93ha, một phần xã Thái Giàng Phố 109,10ha và một phần xã Lùng Phình 7,8ha.

#### **5. Mục tiêu quy hoạch**

- Cụ thể hóa mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Hướng tới việc nâng tầm đô thị, mở rộng ranh giới phù hợp với tốc độ tăng trưởng đô thị giai đoạn đến năm 2035.

- Hoạch định kế hoạch cụ thể phát triển đô thị giai đoạn đến năm 2035 nhằm khai thác tốt đa tiềm năng, lợi thế phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội; Đảm bảo mục tiêu phát triển đô thị và du lịch bền vững gắn với bảo vệ môi trường thiên nhiên và củng cố an ninh quốc phòng. Đồng thời xây dựng một trung tâm đô thị, kinh tế và du lịch dựa trên tinh thần phát huy, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và bảo tồn, phát triển các giá trị môi trường, cảnh quan thiên nhiên.

- Tổ chức không gian và bố trí các khu chức năng đô thị, khắc phục những điểm yếu, thiếu sót, hoàn thiện các tiêu chí, tiêu chuẩn để đủ điều kiện trở thành đô thị loại IV và là trung tâm của thị xã trong tương lai.

- Làm cơ sở lập quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng, xác định các dự án đầu tư xây dựng, đề xuất các chương trình ưu tiên đầu tư, các quy định kiểm soát phát triển đô thị, các điểm dân cư và các khu du lịch trong tương lai.

#### **6. Tính chất, chức năng của đô thị**

- Là đô thị trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế - văn hóa xã hội của huyện Bắc Hà.

- Là trung tâm đô thị du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái và khám phá bốn mùa gắn với phát huy, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và bảo tồn, phát triển các giá trị môi trường, cảnh quan thiên nhiên.

- Là cầu nối giao thương, giao lưu văn hóa giữa các dân tộc của tỉnh và vùng núi Tây Bắc.

#### **7. Dự báo quy mô dân số và quy mô đất xây dựng**

##### **7.1. Quy mô dân số**

- Hiện trạng năm 2020: Dân số khoảng 11.928 người (số liệu dân số được xác định theo phương án điều chỉnh địa giới hành chính).

- Đến năm 2025: Quy mô dân số khoảng 15.000 người, trong đó lao động khoảng 6.500 người.

- Đến năm 2035: Quy mô dân số khoảng 25.000 người, trong đó lao động khoảng 12.000 người.



## 7.2. Quy mô đất xây dựng

Dự kiến đến năm 2035: Nhu cầu sử dụng đất xây dựng tại đô thị Bắc Hà là 906,94 ha, trong đó: Đất dân dụng 580,39ha; đất ngoài dân dụng 326,55ha.

## 8. Định hướng phát triển không gian

Phát triển không gian đô thị Bắc Hà theo cấu trúc đô thị hướng tâm kết hợp với dạng chuỗi, lấy trung tâm thị trấn Bắc Hà hiện hữu làm hạt nhân đô thị là động lực thúc đẩy phát triển mở rộng. Đô thị được mở rộng về các phía, các trung tâm đô thị vệ tinh (làng đô thị) sẽ phát triển theo dạng chuỗi dựa trên sức lan tỏa của hạt nhân đô thị trung tâm.

Phát triển hệ thống mạng lưới giao thông trục chính dạng vòng khép kín kết hợp với các trục đường ngang mới, các trục đường giao thông hiện hữu chạy dọc, xuyên tâm đô thị.

Từ định hướng về phát triển không gian đô thị và mạng lưới giao thông chính, đô thị Bắc Hà được phân thành 2 phân khu, gồm:

**8.1. Phân khu số 1 - Đô thị hạt nhân trung tâm:** Quy mô diện tích khoảng 574,0ha. Quy mô dân số đến năm 2025 khoảng 9.750 người và đến năm 2035 khoảng 16.250 người, với chức năng chính:

- Là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế - văn hóa, xã hội của huyện Bắc Hà;
- Là trung tâm tổ hợp dịch vụ thương mại, dịch vụ du lịch, khách sạn, khu vui chơi giải trí, ẩm thực....
- Là khu dân cư đô thị mật độ cao, mật độ trung bình.

## 8.2. Phân khu số 2 - Các làng đô thị vệ tinh

Quy mô diện tích khoảng 926,0ha. Quy mô dân số đến năm 2025 khoảng 5.250 người và đến năm 2035 khoảng 8.750 người, với chức năng chính:

- Là khu phát triển về du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, thể thao mạo hiểm gắn với phát huy, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc.
- Là khu phát triển nông, lâm nghiệp tập trung, kết hợp với bảo tồn các giá trị về môi trường cảnh quan thiên nhiên và khai thác các yếu tố du lịch.
- Là khu phát triển, bảo tồn làng nghề truyền thống, hoạt động tiểu thủ công nghiệp.
- Là khu dân cư đô thị mật độ thấp, mật độ trung bình.

## 9. Quy hoạch sử dụng đất

### 9.1. Tổng hợp quy hoạch sử dụng đất

- Đất cơ quan, trụ sở (đất hành chính, cơ quan huyện, thị trấn, các phòng ban chuyên môn, các cơ quan ngành dọc,...) có tổng diện tích 15,15ha, chiếm 1,01% tổng diện tích đất;

- Đất y tế (bệnh viện đa khoa, trạm y tế, bệnh viện chuyên khoa, bệnh viện chức năng...) có tổng diện tích 5,31ha, chiếm 0,35% tổng diện tích đất;

- Đất giáo dục (hệ thống các trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS &



THPT; trường THPT; trường THCS; trường Tiểu học; trường Mầm non...) có tổng diện tích 18,44ha, chiếm 1,23 % tổng diện tích đất;

- Đất trung tâm nghiên cứu (*trung tâm khí tượng thủy văn, trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện...*) có tổng diện tích 2,05ha, chiếm 0,14% tổng diện tích đất;

- Đất làng nghề, tiểu thủ công nghiệp có tổng diện tích 20,46ha, chiếm 1,36% tổng diện tích đất;

- Đất dịch vụ thương mại (*trung tâm thương mại, trung tâm tổ chức sự kiện, nhà hàng ăn uống, siêu thị, vui chơi giải trí,....*) có tổng diện tích 22,65ha, chiếm 1,51% tổng diện tích đất;

- Đất hỗn hợp (*Tổ hợp các công trình có chức năng hỗn hợp, dịch vụ thương mại, văn phòng, ... và nhà ở*) có tổng diện tích 92,21ha, chiếm 6,15% tổng diện tích đất;

- Đất du lịch (*du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái,...*) có tổng diện tích 108,52ha, chiếm 7,23% tổng diện tích đất;

- Đất hạ tầng kỹ thuật đầu mối (*trạm xử lý nước thải, bến xe trung tâm, bãi đỗ xe tỉnh...*) có tổng diện tích 9,18ha, chiếm 0,61% tổng diện tích đất;

- Đất an ninh, quốc phòng có diện tích 2,74 ha, chiếm 0,18% tổng diện tích đất;

- Đất tôn giáo, di tích, tín ngưỡng (*Dinh Hoàng A Tưởng, Đền Bắc Hà; nghĩa trang liệt sỹ; chùa núi Ba Mẹ Con...*) có tổng diện tích 22,81ha, chiếm 1,52 % tổng diện tích đất;

- Đất nghĩa trang nhân dân có diện tích 7,03ha, chiếm 0,47% tổng diện tích đất;

- Đất ở (*đất ở đô thị mật độ cao, mật độ trung bình và thấp*). Trong đó:

+ Đất ở đô thị mật độ cao hiện trạng ổn định có tổng diện tích 65,78ha, chiếm 4,39% tổng diện tích đất;

+ Đất ở đô thị mật độ cao mới có tổng diện tích 83,37ha, chiếm 5,56% tổng diện tích đất;

+ Đất ở đô thị mật độ thấp, trung bình hiện trạng ổn định có tổng diện tích 53,11ha, chiếm 3,54% tổng diện tích đất;

+ Đất ở đô thị mật độ thấp, trung bình mới có tổng diện tích 131,15ha, chiếm 8,74% tổng diện tích đất.

- Đất công cộng (*Nhà văn hóa trung tâm đô thị, nhà văn hóa trung tâm các khu dân cư, Chợ văn hóa trung tâm, công trình công cộng, công trình chức năng khác phục vụ nhu cầu sử dụng của dân cư*) có tổng diện tích 9,25ha, chiếm 0,62% tổng diện tích đất;

- Đất thể dục thể thao có tổng diện tích 6,52 ha, chiếm 0,43% tổng diện tích đất;

- Công viên cây xanh (*khuôn viên, công viên, các công viên chuyên đề, hệ thống cây xanh dọc hai bên các con suối chính chảy qua đô thị*) có tổng diện tích 92,19ha, chiếm 6,15% tổng diện tích đất;

- Đất lâm nghiệp có tổng diện tích 295,09ha, chiếm 19,67% tổng diện tích đất;

- Đất nông nghiệp có tổng diện tích 264,51ha, chiếm 17,63% tổng diện tích đất;



- Mặt nước có tổng diện tích 33,46 ha, chiếm 2,23% tổng diện tích đất;
- Đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật đô thị khác có tổng diện tích 139,02ha, chiếm 9,27% tổng diện tích đất.

### 9.2. Bảng tổng hợp cân bằng đất

Số TT	Hạng mục	Hiện trạng 2019		Quy hoạch 2035		
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu m <sup>2</sup> /ng
	Dân số (người)	11.928		25.000		
<b>I.</b>	<b>Đất xây dựng đô thị</b>	253,65	16,91	906,94	60,46	
<b>I.1</b>	<b>Đất dân dụng</b>	147,07	9,80	580,39	38,69	
1.	Đất ở đô thị mật độ cao	41,94	2,80	149,15	9,94	59,66
1.1	Đất ở đô thị mật độ cao hiện trạng	41,94	2,80	65,78	4,39	
1.2	Đất ở đô thị mật độ cao mới			83,37	5,56	
2.	Đất ở đô thị mật độ thấp	71,92	4,79	184,26	12,28	73,70
2.1	Đất ở đô thị mật độ thấp hiện trạng	71,92	4,79	53,11	3,54	
2.2	Đất ở đô thị mật độ thấp mới			131,15	8,74	
3.	Đất công cộng đô thị	5,29	0,35	9,25	0,62	3,70
4.	Đất TDTT	2,03	0,14	6,52	0,43	2,61
5.	Công viên, cây xanh	4,43	0,30	92,19	6,15	36,88
6.	Đất giao thông + HTKT	21,46	1,43	139,02	9,27	55,61
<b>I.2</b>	<b>Đất ngoài dân dụng</b>	106,58	7,11	326,55	21,77	
1.	Đất cơ quan, trụ sở	5,40	0,36	15,15	1,01	
2.	Đất y tế	2,06	0,14	5,31	0,35	
3.	Đất giáo dục	11,13	0,74	18,44	1,23	
4.	Đất trung tâm nghiên cứu	1,40	0,09	2,05	0,14	
5.	Đất làng nghề, TTCN	60,10	4,01	20,46	1,36	
6.	Đất dịch vụ thương mại	6,42	0,43	22,65	1,51	
7.	Đất hỗn hợp			92,21	6,15	
8.	Đất du lịch			108,52	7,23	
9.	Đất hạ tầng đầu mối	0,46	0,03	9,18	0,61	
9.1	Trạm xử lý nước thải			1,82	0,12	
9.2	Đất bến xe			2,95	0,20	
9.3	Đất bãi đỗ xe tĩnh			4,41	0,29	
10.	Đất quốc phòng	5,45	0,36	2,74	0,18	



11.	Đất tôn giáo, di tích, tín ngưỡng	0,63	0,04	22,81	1,52	
12.	Đất nghĩa trang	13,53	0,90	7,03	0,47	
<b>II.</b>	<b>Đất khác</b>	1246,35	83,09	593,06	39,54	
1.	Đất lâm nghiệp	401,08	26,74	295,09	19,67	
2.	Đất nông nghiệp	813,50	54,23	264,51	17,63	
3.	Mặt nước	31,77	2,12	33,46	2,23	
<b>III.</b>	<b>Tổng diện tích</b>	1500,00	100,00	1.500,00	100,00	

## 10. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

### 10.1. Định hướng phát triển giao thông

#### a) Giao thông đối ngoại:

- Tuyến đường Tỉnh lộ 153: Định hướng quy hoạch ngành giao thông vận tải tỉnh Lào Cai đến năm 2030, điểm đầu tuyến bắt đầu từ nút giao với QL70 qua thị trấn Bắc Hà, xã Nậm Khánh, xã Bản Liền, huyện Bắc Hà; Điểm cuối tuyến giao với QL279 tại khu vực xã Nghĩa Đô, huyện Bảo Yên. Đoạn đi qua đô thị Bắc Hà có quy mô Bmặt = 7,5m - 10,5m, Bnền = 10,0m - 20,5m.

- Tuyến đường Tỉnh lộ 159: Định hướng quy hoạch ngành giao thông vận tải tỉnh Lào Cai đến năm 2030, điểm đầu tuyến tại nút giao với đường QL4 tại Si Ma Cai qua thị trấn Bắc Hà; điểm cuối tại xã Lùng Phình. Đoạn đi qua đô thị Bắc Hà có quy mô Bmặt = 7,5m - 10,5m, Bnền = 10,0m - 20,5m.

#### b) Giao thông đô thị (đối nội):

- Mạng lưới đường giao thông đô thị khu trung tâm được quy hoạch theo mô hình dạng mạch vòng kép kín (đường vành đai) và trục đường chính hướng tâm. Các trục đường đô thị chính, gồm:

+ Đường vành đai I - Pắc Kha: Có quy mô Bmặt = 10,5m, Bnền = 20,5m.

+ Đường vành đai II: Có quy mô Bmặt = 10,5m, Bnền = 20,5m.

+ Đường vành đai III: Có quy mô Bmặt = 9,0m, Bnền = 19,0m.

+ Các đường khu vực: Có quy mô Bmặt = 7,0-10,5m, Bnền = 13,0m-20,5m.

- Mạng lưới đường giao thông khu vực làng đô thị vệ tinh được quy hoạch theo dạng tuyến tự do, bám sát theo địa hình tự nhiên. Tuyến có quy mô Bmặt = 7,5m, Bnền = 13,5m - 16,5m.

c) Bến xe, bãi đỗ xe: Quy hoạch 01 bến xe khách với quy mô tính toán cho đô thị loại IV và 6 bãi đỗ xe tĩnh công cộng đáp ứng nhu cầu đỗ xe công cộng của đô thị:

- Bến xe khách Bắc Hà được bố trí tại khu vực phía Nam của khu quy hoạch, giáp với nút giao tuyến đường tỉnh lộ 153 và các đường giao thông trục chính đô thị Bắc Hà (đường vành đai II, đường vành đai III) với tổng diện tích 2,95ha.

- Các bãi đỗ xe tĩnh công cộng được bố trí tại các vị trí có mật độ xe tập trung đông đúc.



- Đối với các khu khách sạn, các khu du lịch, nhà hàng ăn uống, siêu thị, các công trình có quy mô lớn, mật độ xe đông đúc cần phải được bố trí diện tích để làm các bãi đỗ xe nội bộ.

## **10.2. Định hướng chuẩn bị kỹ thuật**

### **a) San nền:**

- Các khu vực xây dựng hiện hữu: Ít tác động đào đắp. Khi xây dựng các công trình mới trong khu vực này, mặt bằng cốt san nền cần hài hòa với các công trình liền kề, phải đảm bảo không gây cản trở việc thoát nước của khu vực.

- Đối với các công trình xây dựng nằm trong khu trung tâm đô thị, có địa hình tương đối bằng phẳng thì mặt bằng cốt san nền tính toán phù hợp với cốt cao độ vỉa hè các tuyến đường giao thông bao quanh, đảm bảo tối ưu về khối lượng đào đắp và thoát nước mặt bằng.

- Đối với các công trình xây dựng nằm ngoài trung tâm đô thị, có địa hình phức tạp, không bằng phẳng thì mặt bằng cốt san nền tính toán chỉ trong phạm vi xây dựng công trình, cao hoặc thấp hơn cốt cao độ vỉa hè các tuyến đường bao quanh, đường tiếp giáp mặt chính công trình từ 0,5 - 1,0m. Ưu tiên giải pháp thiết kế san gạt cân bằng đào đắp tại chỗ trong từng khu vực.

- Đối với các công trình trong các khu du lịch, dịch vụ du lịch cần thiết kế công trình theo dạng phân tán, mật độ thấp, hạn chế tối đa việc san tạo mặt bằng lớn, phá vỡ cảnh quan, môi trường khu vực.

- Đối với đất ở đô thị mật độ cao, san bám và cao hơn mặt đường phía trước tối thiểu 15cm, độ dốc từ 0,5% - 2,0% về phía mặt đường phía trước.

- Đối với đất ở mật độ thấp, trung bình hạn chế hoặc không san gạt.

### **b) Thoát nước mặt:**

- Lựa chọn quy hoạch hệ thống nước mưa riêng. Thực hiện đồng bộ thoát nước mặt và thoát nước thải.

- Lưu vực: Trên cơ sở đặc điểm địa hình tự nhiên sườn dốc với nhiều núi cao, khe tụ thủy. Lưu vực thoát nước chính của khu quy hoạch được xác định chủ yếu dọc theo các con suối chính chảy vào hồ công viên Na Cò và thoát về hướng Sông Chảy qua khu vực phía Nam khu quy hoạch, gồm các lưu vực chính:

+ Khu vực phía Bắc là lưu vực thoát nước theo suối Quán Dín Ngải; Suối Tả Hồ vào hồ công viên Na Cò - suối Bắc Hà.

+ Khu vực phía Tây Bắc là lưu vực thoát nước theo suối Cá - suối Bắc Hà.

+ Khu vực phía Tây là lưu vực thoát nước theo suối Na Áng - suối Bắc Hà.

+ Khu vực phía Đông, Đông Bắc là lưu vực thoát nước theo suối Thái Giàng Phố - suối Bắc Hà.

- Sử dụng hệ thống cống hộp, cống tròn kín trên vỉa hè, kết hợp với rãnh xây hờ, rãnh xây có nắp đan, các dốc nước, bậc nước, hệ thống hố ga, cửa thu nước,... thu gom nước mưa trước khi xả ra các lưu vực thoát nước của đô thị qua các cửa xả chính.

- Đối với các tuyến đường hiện hữu trong đô thị: Cải tạo, bổ sung, hoàn thiện



hệ thống công thu gom nước mưa dọc hai bên các tuyến đường. Ưu tiên sử dụng hệ thống công hộp, cống tròn kín.

- Đối với các tuyến đường thiết kế mới, dân cư ở mật độ cao: Thiết kế đồng bộ hệ thống thu gom nước mưa dọc hai bên các tuyến đường. Ưu tiên sử dụng hệ thống công hộp, cống tròn kín.

- Đối với các tuyến đường dân cư mật độ thấp, thưa thớt: Thiết kế đồng bộ hệ thống thu gom nước mưa dọc hai bên các tuyến đường. Có thể sử dụng hệ thống rãnh xây hở, rãnh xây có nắp đan.

- Đối với các tuyến đường ngoài khu dân cư: Có thể sử dụng rãnh biên hở loại tiết diện hình thang, hình chữ nhật, hình tam giác hoặc nửa tròn thu gom nước mưa.

- Đối với khu vực canh tác nông nghiệp: kết hợp sử dụng rãnh thu thoát nước làm kênh tưới tiêu có thể tăng kích thước của rãnh dọc và có biện pháp đảm bảo nền đường không bị sụt lở và xói lở.

- Đối với những khu vực có diện tích lưu vực sườn núi đổ về đường lớn hoặc khi chiều cao taluy đào  $\geq 12\text{m}$  hoặc những khu vực có nguy cơ sạt lở cần bố trí rãnh đỉnh thoát nước ra xa khu vực nền đường đào.

c) *Các công tác chuẩn bị kỹ thuật khác:* Kè hồ, các đoạn suối chảy qua đô thị để tránh sạt lở, lấn chiếm và tạo cảnh quan dọc hai bên suối. Mái kè nên chọn giải pháp thân thiện với môi trường.

### **10.3. Định hướng quy hoạch cấp nước**

a) *Nguồn nước:* Sử dụng nguồn nước mặt suối Tả Ngải Chồ hiện đang cấp nước cho nhà máy xử lý nước sinh hoạt Bắc Hà 1 ở phía Bắc khu quy hoạch. Bổ sung nguồn nước từ các dòng suối Cá, suối Yên Sơn cấp nước cho nhà máy xử lý nước sinh hoạt Bắc Hà 2 (dự kiến xây mới) ở phía Tây Bắc khu quy hoạch.

b) *Nhu cầu cấp nước:*

- Tổng nhu cầu nước tính toán đến năm 2025 là 4.000m<sup>3</sup>/ngđ; đến năm 2035 là 7.000 m<sup>3</sup>/ngđ.

- Nhà máy nước Bắc Hà 1: Cải tạo và nâng công suất nhà máy nước hiện hữu lên 3.000 m<sup>3</sup>/ngđ.

- Xây dựng mới nhà máy nước Bắc Hà 2 với quy mô công suất đến giai đoạn 2025 là 1.000 m<sup>3</sup>/ngđ; đến giai đoạn năm 2035 là 4.000 m<sup>3</sup>/ngđ.

- Bố trí 01 trạm bơm tăng áp lên bể chứa đặt trên đồi cao 500m<sup>3</sup>, điều áp cấp nước cho khu dân cư, các khu chức năng phía Bắc khu quy hoạch.

c) *Mạng lưới đường ống cấp nước sinh hoạt:*

- Giữ nguyên hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước hiện hữu với các tuyến ống chính có đường kính  $>D100$ ; Nâng cấp cải tạo, xây dựng hoàn chỉnh mạng lưới đường ống cấp nước phân phối chính D110 - D200, hình thành mạng lưới đường ống cấp nước vòng.

- Các tuyến ống cấp nước được bố trí đi bên dưới vỉa hè. Sử dụng ống thép đối với các tuyến ống nước thô, qua cầu, vượt khe; ống HDPE, kết hợp với UPVC. Độ sâu chôn ống từ 0,4m đến 1,2m tùy thuộc vào đường kính ống cấp nước.



*d) Cấp nước chữa cháy:*

- Mạng lưới cấp nước chữa cháy sử dụng áp lực thấp với áp lực tự do  $\geq 10\text{m}$ . Chọn số đám cháy xảy ra cùng một lúc là 2 đám, với lưu lượng mỗi đám cháy là 20 l/s, thời gian dập tắt các đám cháy là 3 giờ.

- Hạng cứu hỏa được bố trí trên mạng lưới cấp nước chính với đường kính ống  $\geq D100\text{mm}$  với khoảng cách giữa hai hạng cứu hỏa là 100-150m. Vị trí của các hạng cứu hỏa sẽ được xác định cụ thể trong quá trình lập quy hoạch chi tiết và thiết kế mạng lưới cứu hỏa của khu vực.

**10.4. Định hướng quy hoạch cấp điện**

*a) Nhu cầu cấp điện:* Phụ tải điện yêu cầu của khu quy hoạch là 24,012 MVA. Công suất yêu cầu từ lưới điện là 24,012 MVA

*b) Nguồn điện:* Theo quy hoạch điện lực Lào Cai xét đến năm 2035, dự kiến xây dựng trạm biến áp 110KV công suất 25MVA đáp ứng nhu cầu sử dụng điện cho đô thị Bắc Hà. Vị trí trạm 110KV sẽ do điện lực Lào Cai lên phương án xây dựng. Nguồn điện cấp cho khu quy hoạch dự kiến sẽ lấy từ đường dây 110KV công cộng từ trạm 110KV xây dựng mới.

*c) Trạm biến áp:*

- Cải tạo, nâng công suất hoặc thay thế các trạm biến áp hiện trạng đã xây dựng từ lâu, công suất nhỏ không đáp ứng được nhu cầu sử dụng điện tăng cao.

- Xây mới các trạm biến áp phục vụ các khu chức năng quy hoạch mới. Các trạm biến áp xây dựng theo công năng sử dụng, quy mô của các khu đất quy hoạch khác nhau.

- Khu vực trung tâm mật độ cao, các trạm biến áp đều sử dụng loại trạm Kiosk hợp bộ gồm 3 ngăn riêng biệt hoặc xây kín, cốt nền trạm cao hơn cốt nền đất xung quanh tối thiểu 30cm. Khu vực nông thôn mật độ thấp, hoặc khu vực ngập lụt có thể sử dụng trạm biến áp treo.

*d) Lưới điện:*

- Lưới điện trung thế: Tiếp tục phát triển lưới điện 35kV tại các khu vực làng đô thị. Tại khu vực đô thị mật độ cao dần cải tạo và đưa về lưới điện 22KV. Các khu vực hành chính, đô thị mới, khu du lịch sẽ sử dụng đường dây ngầm, khu vực làng bản mật độ dân cư thưa sẽ sử dụng đường dây nổi. Hạ ngầm toàn bộ khi có điều kiện. Các tuyến đường dây ngầm sử dụng cáp ngầm chống thấm tiết diện mặt cắt lõi  $\geq 240\text{mm}^2$ . Các tuyến đường dây nổi sử dụng cáp bọc theo tiêu chuẩn.

- Lưới điện hạ thế: Thay thế toàn bộ lưới điện hạ thế hiện trạng sử dụng cáp nhôm trên cột bê tông bằng cáp vặn xoắn trên cột BTLT. Tiếp tục phát triển lưới điện hạ thế tới các khu chức năng quy hoạch mới. Nếu điều kiện kinh tế cho phép ưu tiên sử dụng hệ thống điện ngầm, đặc biệt các khu du lịch nghỉ dưỡng yêu cầu bắt buộc phải cấp điện ngầm.

*e) Chiếu sáng đô thị:*

- Xây dựng lưới điện chiếu sáng đường, đô thị đảm bảo 100% các trục đường chính và đường đô thị được chiếu sáng hợp tiêu chuẩn.

- Bổ sung chiếu sáng cảnh quan, chiếu sáng công cộng các khu hoạt động



đồng người, chiếu sáng các công trình kiến trúc điểm nhấn.

### **10.5. Định hướng quy hoạch thông tin liên lạc**

- Bổ sung và hoàn thiện đồng bộ hệ thống hạ tầng mạng, cấp cho các khu vực mở rộng và các khu đầu tư xây dựng mới. Cải tạo, nâng cấp hệ thống hạ tầng mạng, cấp cho khu vực trung tâm đô thị. Tăng cường năng lực cung cấp dịch vụ của các nhà mạng. Ưu tiên phát triển loại hình sử dụng mạng đa dịch vụ.

- Hoàn thiện triển khai hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng. Phủ sóng thông tin di động đến 100% khu vực dân cư.

- Xây dựng mạng lưới bưu cục các cấp đạt tiêu chuẩn, đầu tư nâng cấp các thiết bị hiện đại, linh động trong khai thác, vận hành. Đa dạng hóa ngành dịch vụ bưu chính đảm bảo yêu cầu tồn tại và nhu cầu phát triển của đô thị.

### **10.6. Định hướng quy hoạch thoát nước thải, quản lý CTR và nghĩa trang**

#### **a) Định hướng thoát nước thải:**

- Quy hoạch hệ thống thu gom và xử lý nước thải riêng, chất lượng nước thải đạt chất lượng cột A theo QCVN 14: 2008/BTNMT trước khi xả ra môi trường.

- Nhu cầu tính toán thoát nước thải đến năm 2025 là 3.000 m<sup>3</sup>/ngđ; đến năm 2035 là 5.000 m<sup>3</sup>/ngđ. Yêu cầu tỷ lệ thu gom đạt trên 80%.

- Công trình đầu mối: Quy hoạch 01 trạm xử lý nước thải tại khu vực phía Đông Nam gần với hạ lưu các dòng suối chảy qua khu vực quy hoạch.

- Mạng lưới đường ống thu gom nước thải: Xây dựng trên nguyên tắc tự chảy đảm bảo độ dốc đáy tối thiểu 0,4%. Sử dụng đường ống với đường kính D200-D400 trực chính thu gom nước thải theo từng lưu vực.

#### **b) Định hướng thu gom chất thải rắn:**

- Nhu cầu thu gom rác thải tính toán: Tổng quy mô chất thải rắn tính toán toàn đô thị: Giai đoạn đến năm 2025 khoảng 15 tấn/ng.đ; đến năm 2035 khoảng 25 tấn/ng.đ.

- Công trình xử lý: Đề xuất xây dựng nhà máy phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Lùng Phình, huyện Bắc Hà với quy mô diện tích khoảng 20,0 ha, xử lý rác thải cho huyện Bắc Hà và Si Ma Cai.

- Tập kết rác: Rác thải sinh hoạt đô thị được thu gom hàng ngày, đưa về các điểm tập kết rác tạm thời (điểm chuyển rác từ các xe rác lên xe chở rác chuyên dụng) trước khi vận chuyển đến nơi xử lý tập trung.

- Phân loại chất thải rắn sinh hoạt: Phân loại tại nguồn thành 2 loại: Chất thải rắn vô cơ gồm kim loại, giấy, bao bì thủy tinh,... được thu gom hàng ngày đưa về trạm xử lý rác; Chất thải rắn hữu cơ (lá cây, rau, quả, củ,...) được thu gom hàng ngày đưa về chôn lấp tại khu xử lý.

- CTR Y tế: Quản lý, phân loại CTR Y tế nguy hại và chất thải y tế thông thường. Chất thải Y tế được xử lý bằng công nghệ xử lý riêng của bệnh viện.

#### **c) Định hướng quy hoạch nghĩa trang:**

- Chỉ tiêu cho chôn cất là 0,6ha/1 vạn dân. Nhu cầu đất nghĩa trang: 10ha.

- Giữ nguyên quy mô nghĩa trang hiện trạng, bố trí quỹ đất xây dựng nhà tang



lễ. Khi nghĩa trang được lấp đầy, sẽ tìm vị trí nghĩa trang mới nằm ngoài khu quy hoạch đáp ứng nhu cầu và quy mô sử dụng trong tương lai.

### **10.7. Đánh giá môi trường chiến lược**

- Đánh giá hiện trạng và xu thế diễn biến môi trường khi không thực hiện quy hoạch. Các vấn đề cần kiểm soát là cảnh quan, bảo vệ hệ sinh thái, môi trường đất, nước, không khí, tiếng ồn,...

- Đánh giá xu thế diễn biến môi trường khu thực hiện quy hoạch: Đưa ra các dự báo về lượng thải, tác động và diễn biến môi trường do hoạt động du lịch, dịch vụ thương mại, phát triển các khu dân cư, hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên định hướng phát triển không gian, cấu trúc đô thị, phân vùng chức năng đô thị Bắc Hà và dự báo về dân số.

- Đề xuất các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu, cải thiện các vấn đề môi trường còn tồn tại, khoanh vùng các khu vực bảo vệ môi trường. Cụ thể:

+ Bảo vệ cảnh quan: Các công trình xây dựng mới phải hòa nhập với cảnh quan trên tinh thần tôn trọng, bảo tồn và phát huy các giá trị cảnh quan thiên nhiên và môi trường tổng thể khu vực. Bảo vệ cảnh quan ruộng bậc thang, các khu rừng cảnh quan, các khu tự nhiên.

+ Giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước: Tạo hành lang cây xanh bảo vệ dọc hai bên các dòng suối, hồ. Đảm bảo chất lượng nguồn nước đầu nguồn và bảo vệ các công trình xung quanh các khu vực suối lớn tránh ảnh hưởng của lũ quét. Xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt cho đô thị, hạn chế tối đa việc xả trực tiếp ra môi trường. Hạn chế việc khai thác trái phép nguồn nước ngầm.

+ Giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí và tiếng ồn: Trồng cây xanh tại các khu đất trống, quanh các khu vực bãi đỗ xe, bến xe, trạm xử lý nước thải sinh hoạt, dọc các tuyến đường giao thông trục chính, giao thông đô thị. Xây dựng các khu công viên chuyên đề, bảo vệ các khu rừng tự nhiên, vùng rừng cảnh quan.

+ Giảm thiểu ô nhiễm môi trường đất: Khai thác hiệu quả các quỹ đất xây dựng. Áp dụng các biện pháp sử dụng hợp lý thuốc trừ sâu, phân bón hóa học đối với các khu vực sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp. Thu gom, phân loại và xử lý triệt để CTR sinh hoạt phát sinh trong đô thị.

+ Thiết lập hệ thống quan trắc, giám sát môi trường, đảm bảo hoạt động định kỳ theo quy định.

+ Các dự án đầu tư xây dựng thực hiện trong đô thị đều phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

## **11. Phân kỳ đầu tư và xác định danh mục các dự án ưu tiên đầu tư**

### **11.1. Giai đoạn I (đến năm 2025)**

- Lập quy hoạch chi tiết các khu chức năng chính theo đồ án quy hoạch chung được phê duyệt.

- Nâng cấp mở rộng cải tạo, xây dựng mới các tuyến đường, hoàn thiện hệ thống kênh, suối và các cầu, các công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối. Đầu tư xây dựng các công trình hành chính, nhà ở, du lịch trong đô thị Bắc Hà theo các đồ án quy hoạch chi tiết, dự án được duyệt. Cụ thể một số dự án như:



+ Đầu tư xây dựng các trục đường giao thông chính: Tuyến giao thông trục chính vành đai II và vành đai III đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

+ Đầu tư xây dựng các hạng mục Chùa núi Ba Mẹ Con, cùng với hệ thống các khu du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái, các khu khách sạn, nhà hàng, vui chơi giải trí quanh chân núi Ba Mẹ Con để thúc đẩy ngành du lịch phát triển.

+ Đầu tư xây dựng khu nghỉ dưỡng cao cấp đồi Đài Truyền hình, đồi Nậm Cáy, thu hút khách du lịch, bước đầu xây dựng hạ tầng du lịch đô thị.

+ Đầu tư xây dựng khu làng nghề truyền thống, các khu tiểu thủ công nghiệp, tạo cơ sở, động lực thúc đẩy kinh tế, du lịch đô thị phát triển.

+ Đầu tư xây dựng, bổ sung các chức năng về du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái khu Thung Lũng Hoa.

+ Đầu tư xây dựng khu tổ hợp dịch vụ, vui chơi giải trí hồ công viên Na Cồ.

+ Khuyến khích phát triển hệ thống hạ tầng dịch vụ du lịch homestay có quy mô lớn.

+ Đầu tư nâng cấp, xây mới hệ thống cấp điện, nhà máy xử lý nước cấp sinh hoạt, nhà máy xử lý rác thải, nước thải theo tiến độ chung của quy hoạch.

### **11.2. Giai đoạn II (sau năm 2025)**

- Tiếp tục đầu tư xây dựng các khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái, cao cấp theo định hướng phát triển không gian đô thị và chức năng sử dụng đất đô thị.

- Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hệ thống cơ sở hạ tầng dịch vụ du lịch theo định hướng phát triển quy hoạch được duyệt.

- Tiếp tục phát triển hệ thống dân cư theo định hướng quy hoạch đã được duyệt.

### **12. Thời gian và nguồn vốn thực hiện**

- Thời gian thực hiện: Các công trình, dự án được xác định ưu tiên đầu tư xây dựng sẽ được tiến hành triển khai, thực hiện trong giai đoạn ngắn hạn, đến năm 2025 và tiếp tục hoàn thiện, đầu tư xây dựng đồng bộ theo quy hoạch được duyệt trong các giai đoạn dài hạn sau 2025.

- Nguồn vốn thực hiện sử dụng từ các nguồn chính: Ngân sách nhà nước, nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp lệ khác. Khuyến khích, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn xã hội hóa, đầu tư các công trình công cộng, bảo tồn... có phạm vi ảnh hưởng và phục vụ rộng đến cộng đồng.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

Trên cơ sở quy hoạch được duyệt, UBND tỉnh giao nhiệm vụ các cơ quan đơn vị thực hiện một số nội dung sau:

##### **1. Giao UBND huyện Bắc Hà:**

- UBND huyện Bắc Hà chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan công bố công khai quy hoạch cho nhân dân, các đơn vị kinh tế, xã hội liên quan trên địa bàn nội dung quy hoạch và cùng nghiêm chỉnh thực hiện theo quy hoạch được phê duyệt. Tổ chức cắm mốc giới theo quy hoạch ngoài thực địa, giao cho cơ quan có thẩm quyền quản lý mốc giới theo quy định.



- UBND huyện Bắc Hà chủ trì tổ chức xây dựng phương án, thống kê, đền bù, bố trí sắp xếp tái định cư và giải phóng mặt bằng, tạo mặt bằng sạch trên địa bàn quản lý để triển khai thực hiện đầu tư xây dựng đô thị Bắc Hà theo quy định hiện hành.

2. Giao Sở Giao thông vận tải - Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức lập các đồ án quy hoạch chi tiết theo quy hoạch chung được phê duyệt đảm bảo đúng quy định hiện hành.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức rà soát các dự án trong ranh giới quy hoạch, đề xuất các biện pháp xử lý, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức rà soát các quỹ đất, triển khai các thủ tục liên quan đến đất đai trong ranh giới quy hoạch trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Giao thông vận tải - Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Bắc Hà, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- TT UBND tỉnh;
- Như điều 3 QĐ;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, QLĐT4.

*[Handwritten signature]*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Xuân Phong**